**VIETTEL THAM GIA PHÁT TRIỂN CÔNG NGHIỆP QUỐC PHÒNG GÓP PHẦN TĂNG CƯỜNG TIỀM LỰC QUỐC GIA**

*Tập đoàn Công nghiệp – Viễn thông Quân đội (Viettel)*

Công nghiệp quốc phòng (CNQP) là một phần quan trọng của thực lực và tiềm lực quốc phòng, an ninh; là bộ phận của công nghiệp quốc gia. CNQP không chỉ góp phần quan trọng đảm bảo quốc phòng, an ninh của các quốc gia mà còn là một ngành công nghiệp quan trọng tạo ra việc làm, giá trị gia tăng và xuất khẩu; tham gia vào phát triển kinh tế khu vực, thúc đẩy phát triển nhiều ngành công nghiệp khác thông qua đổi mới sáng tạo. Vai trò trọng yếu của CNQP trong xây dựng, bảo vệ Tổ quốc được xác định tại nhiều văn kiện của Đảng và Nhà nước.

**Quan điểm, cách làm của Viettel trong phát triển công nghiệp quốc phòng**

Từ năm 2010, Viettel tham gia vào phát triển CNQP, khởi đầu bằng việc nghiên cứu, chế tạo máy thông tin quân sự và ra-đa để đáp ứng nhu cầu của Quân đội. Thông qua thành công những thành công bước đầu, cùng với sự tích lũy về nguồn lực con người và tài chính, dưới sự định hướng chỉ đạo sát sao của Quân ủy Trung ương, Bộ Quốc phòng, Viettel đã tự tin nghiên cứu, chế tạo thành công nhiều sản phẩm CNQP công nghệ cao khác.

Để có được thành công trong phát triển CNQP như ngày nay, Viettel luôn quán triệt sâu sắc quan điểm phát triển CNQP của Đảng là chủ động, tự lực, tự cường, lưỡng dụng, hiện đại và trở thành mũi nhọn của công nghiệp quốc gia. Vận dụng và cụ thể hóa quan điểm này vào thực tiễn hoạt động nghiên cứu sản xuất, Viettel xác định quan điểm, cách làm xuyên suốt trong phát triển CNQP là:

*(1)* *Tự chủ trong nghiên cứu:* Tự chủ trong nghiên cứu: Viettel xác định phải làm chủ thiết kế hệ thống, làm chủ tích hợp hệ thống, làm chủ công nghệ lõi. Với công nghệ lõi, Viettel xác định phải tự nghiên cứu, không nhận chuyển giao toàn bộ công nghệ mà chỉ nhận chuyển giao công nghệ thành phần hoặc hợp tác với chuyên gia.

*(2) Đặt mục tiêu cao:* Viettel luôn đặt ra mục tiêu phải đi thẳng vào nghiên cứu và ứng dụng các công nghệ mới nhất để tạo ra sự khác biệt cho sản phẩm, tăng tính cạnh tranh, tạo ra các sản phẩm thế hệ mới tương đương với các sản phẩm của các nước tiên tiến. Viettel cũng xác định hoàn thiện sản phẩm mẫu mới chỉ đạt 40% mục tiêu, bán được sản phẩm đạt 70% mục tiêu, chỉ khi xuất khẩu được mới coi là đạt 100% mục tiêu.

(3) *Chủ động nhận nhiệm vụ thách thức:*Viettel luôn sẵn sàng nhận các nhiệm vụ mới và thách thức mà Đảng, Nhà nước và Quân đội tin tưởng giao. Việc dám nhận và đặt ra các mục tiêu cao góp phần tạo ra đội ngũ cán bộ nhân viên có tinh thần dám đối diện với thách thức, luôn nỗ lực hoàn thành nhiệm vụ. Mục tiêu càng cao sẽ càng kích thích sự sáng tạo và tạo ra cách làm đột phá.

*(4) Phối hợp chặt chẽ với các đơn vị trong Bộ Quốc phòng:*Viettel luôn xác định phải gắn kết chặt chẽ với các đơn vị trong Quân đội, đặc biệt là các đơn vị sử dụng sản phẩm; đây chính là các khách hàng của Viettel, đi cùng với Viettel trong cả quá trình phát triển sản phẩm, giúp Viettel định nghĩa sản phẩm, hoàn thiện sản phẩm.

*(5) Đầu tư nhanh, đồng bộ cho cơ sở hạ tầng kỹ thuật:* Viettel xác định phải đầu tư nhanh, đồng bộ và sử dụng nền tảng chung cho nhiều dòng sản phẩm, nhiều đơn vị nghiên cứu, đảm bảo năng lực tính toán mô phỏng, đo kiểm, thử nghiệm trong quá trình nghiên cứu, vừa đảm bảo kiểm soát, kiểm định chất lượng sản phẩm đầu ra tuân theo các tiêu chuẩn quân sự, tiêu chuẩn quốc tế.

*(6) Thu hút, gìn giữ, khuyến khích, tạo động lực cho cán bộ công nhân viên:*Viettel xây dựng cơ chế lương doanh nghiệp, có mức đãi ngộ cạnh tranh trên thị trường để thu hút, gìn giữ nguồn nhân lực chất lượng cao trong nước và ngoài nước phục vụ cho các nhiệm vụ nghiên cứu sản xuất.

**Một số kết quả nổi bật trong phát triển công nghiệp quốc phòng gắn với phát triển kinh tế - xã hội**

Sau 15 năm tham gia phát triển CNQP, Viettel đã đạt được những thành công đáng khích lệ trong nghiên cứu, phát triển, sản xuất vũ khí trang bị kỹ thuật (VKTBKT) công nghệ cao. Năm 2018, Viettel đã được đổi tên từ Tập đoàn Viễn thông Quân đội thành Tập đoàn Công nghiệp-Viễn thông Quân đội, thể hiện sự tin tưởng của Đảng, Nhà nước và Bộ Quốc phòng vào năng lực của Tập đoàn trong lĩnh vực công nghiệp, đặc biệt là Công nghiệp quốc phòng công nghệ cao. Cho đến nay, Viettel đã nghiên cứu, làm chủ hơn 70 dòng sản phẩm VKTBKT thuộc 11 lĩnh vực Các sản phẩm của Viettel đã được trang bị cho Quân đội và tham gia nhiều triển lãm quốc phòng lớn trong nước và quốc tế, được các đối tác đánh giá cao đã khẳng định năng lực của Viettel và mở ra nhiều cơ hội hợp tác và kinh doanh; tiết kiệm ngân sách nhà nước, tăng năng lực tự chủ vũ khí trang bị kỹ thuật cho Quân đội.

Công nghệ, kỹ thuật mới nhất, hiện đại nhất sau khi được triển khai cho quốc phòng sẽ được ứng dụng cho mục đích dân sinh. Bản chất chi phí cho nghiên cứu trong lĩnh vực quân sự chính là chi phí cho nghiên cứu phát triển của quốc gia và là chi phí mang lại hiệu quả lưỡng dụng, vừa góp phần nâng cao tiềm lực quốc phòng vừa giúp phát triển kinh tế đất nước. Đồng thời, tiến bộ mới nhất trong nghiên cứu phát triển sản phẩm/công nghệ dân sự, nhất là công nghệ của Cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư (CMCN4), như: Trí tuệ nhân tạo (AI), Internet kết nối vạn vật (IoT), thiết bị hạ tầng mạng 5G… cũng đã được áp dụng lại cho quân sự.

Sau gần 10 năm tham gia bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ, cho đến nay, Viettel đã được cấp 260 văn bằng bảo hộ sáng chế: trong đó, 219 văn bằng trong nước cấp; và 41 văn bằng do Hoa Kỳ (USPTO) cấp. Viettel cũng được Công ty Clarivate đánh giá là doanh nghiệp có sức ảnh hương nhất về đổi mới sáng tạo tại khu vực Nam Á và Đông Nam Á.

**Định hướng về phát triển công nghiệp quốc phòng gắn với phát triển kinh tế - xã hội trong thời gian tới**

Triển khai quyết liệt Nghị quyết 57-NQ/TW của Bộ Chính trị và Nghị quyết 3488-NQ/QUTW của Quân ủy Trung ương vào cuộc sống, nghị quyết Đảng uỷ Tập đoàn đã đưa ra mục tiêu “Tiên phong làm chủ công nghệ và công nghiệp chiến lược quốc gia, đẩy mạnh hợp tác quốc tế; chủ lực nghiên cứu, sản xuất vũ khí, trang bị kỹ thuật tiên tiến, hiện đại”. Viettel xác định một số nhiệm vụ trọng tâm như sau:

*Thứ nhất*, Viettel tập trung phát triển công nghệ và sản phẩm công nghệ chiến lược, làm nền tảng thực hiện mục tiêu kép: phát triển kinh tế và củng cố quốc phòng. Viettel đã và đang nghiên cứu, định hướng tham gia nghiên cứu 9 nhóm[[1]](#footnote-1) trong tổng số 11 nhóm công nghệ chiến lược theo Quyết định số 1131/QĐ-TTg ngày 12/06/2025 của Thủ tướng Chính phủ cũng như các công nghệ chiến lược, sản phẩm chiến lược trong lĩnh vực quốc phòng đang được Bộ Quốc phòng xây dựng. Những ngành công nghệ, công nghiệp này vừa góp phần nâng cao năng lực cạnh tranh của nền kinh tế, thúc đẩy phát triển các ngành công nghiệp khác, vừa đóng góp vào đảm bảo chủ quyền quốc gia, hình thành năng lực phòng thủ chiến lược trên mặt trận khoa học và công nghệ.

*Thứ hai*, Viettel phát triển mạnh công nghệ, sản phẩm lưỡng dụng, làm cầu nối giữa phát triển kinh tế - xã hội và đảm bảo quốc phòng, an ninh. Thực tiễn các nước cho thấy, nhiều công nghệ, sản phẩm quân sự có khả năng ứng dụng trong dân sự và ngược lại, như: công nghệ bán dẫn, AI, vật liệu, hàng không… Ngày nay, các doanh nghiệp công nghiệp quốc phòng hàng đầu trên thế giới đều phát triển theo hướng lưỡng dụng. Ví dụ, ở nhiều nước, bình quân, tổng giá trị sản xuất sản phẩm dân sinh của các Tập đoàn Công nghiệp quốc phòng chiếm tỷ trọng cao hơn tỷ trọng sản phẩm quốc phòng. Ở nước ta, cần đẩy mạnh hơn nữa việc hình thành các Tập đoàn CNQP lưỡng dụng, có năng lực cạnh tranh quốc tế, nâng cao vị thế quốc gia trong cả lĩnh vực kinh tế, công nghệ và quốc phòng, an ninh.

*Thứ ba*, tổ chức phát triển CNQP theo mô hình hệ sinh thái và chuỗi giá trị. Mô hình hệ sinh thái và chuỗi giá trị đã được chứng minh qua lý luận và thực tiễn phát triển CNQP của nhiều quốc gia trên thế giới; phát huy được năng lực chuyên môn hóa của mỗi thành viên trong hệ sinh thái, huy động được nguồn lực dân sinh tham gia phát triển công nghiệp quốc phòng. Viettel sẽ phát triển như một hệ sinh thái mở để thực hiện: (1) Kết nối cơ sở CNQP với doanh nghiệp dân sinh, viện nghiên cứu, nhà trường và đối tác quốc tế; và (2) Gắn kết hệ sinh thái CNQP với chuỗi giá trị toàn cầu. Đây cũng là giải pháp để thực hiện chủ trương của Đảng về phát triển công nghiệp quốc gia nói chung, CNQP nói riêng tại Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 10 năm 2021 - 2030 và Nghị quyết số 08-NQ/TW của Bộ Chính trị về phát triển CNQP.

*Thứ tư*, Đại hội đại biểu Đảng bộ Tập đoàn lần thứ XI, nhiệm kỳ 2025 - 2030 đã xác định đột phá phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo là một trong 5 khâu đột phá của Viettel. Đây là điểm tựa then chốt để kết nối phát triển kinh tế - xã hội gắn với bảo vệ Tổ quốc: (1) Tăng cường đầu tư cho khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trong CNQP; và (2) Đẩy mạnh hợp tác quốc tế trong khoa học và công nghệ quốc phòng, bên cạnh việc tiếp nhận công nghệ thành phần, cần chú trọng hơn nữa việc chuyển giao công nghệ và sản phẩm từ Việt Nam ra bên ngoài, góp phần nâng cao vị thế của đất nước trong bản đồ khoa học, công nghệ và công nghiệp quốc phòng thế giới.

1. (1) Trí tuệ nhân tạo, bản sao số, thực tế ảo/thực tế tăng cường; (2) Công nghệ điện toán đám mây, lượng tử, dữ liệu lớn; (3) Công nghệ mạng di động thế hệ sau (5G/6G); ( 4) Công nghệ robot và tự động hóa; (5) Công nghệ chip bán dẫn; (6) An ninh mạng; (7) Công nghệ hàng không, vũ trụ; (8) Công nghệ điện toán đám mây, lượng tử, dữ liệu lớn; (9) Công nghệ Blockchain. [↑](#footnote-ref-1)